

Biện pháp quản lý đào tạo hệ đại học vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết của trường Đại học Hùng Vương : Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 Lê Văn Bắc ; Nghd. : PGS.TS. Nguyễn Tiến Đạt

1. Lý do chọn đề tài

Tỉnh Phú Thọ có 13 huyện, thị, thành trên địa bàn, có những nét đặc thù chung về nguồn nhân lực, đồng thời là một tỉnh thuộc trung du miền núi, điều kiện đào tạo trước đây còn nhiều hạn chế, do vậy đào tạo để nâng cao năng lực cho nguồn nhân lực của tỉnh là một yêu cầu đặt ra hết sức cần thiết.

Trường Đại học Hùng Vương là trường đại học công lập, đa ngành, đa cấp có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao cho tỉnh Phú Thọ và tỉnh lân cận.

Đào tạo đại học vừa làm vừa học (VLVH) của trường Đại học Hùng Vương là một trong những mục tiêu quan trọng trong việc nâng cao nguồn nhân lực cho tỉnh Phú Thọ và các tỉnh lân cận.

Do đặc thù học viên tham gia học hệ đào tạo này được học ở gần nơi công tác là nguyện vọng chung của mỗi học viên. Xuất phát từ nhu cầu này nhà trường đã tổ chức liên kết với các trung tâm giáo dục thường xuyên, một số các trường trong tỉnh Phú Thọ, đặt địa điểm mở các lớp đào tạo đại học VLVH. Do điều kiện các lớp học đặt ở các cơ sở liên kết xa nhà trường, quản lý đào tạo là một lĩnh vực hết sức quan trọng đối với nhà trường. Mặc dù nhà trường đã chú trọng tới việc nâng cao chất lượng đào tạo, nhưng việc đào tạo của hệ này tại các cơ sở liên kết đào tạo của nhà trường, vẫn còn khá nhiều bất cập từ khâu quản lý đào tạo đến chất lượng đào tạo. Do vậy để quản lý có chất lượng và hiệu quả thì phải có những biện pháp tốt nhất.

Với tất cả lý do trên, là một giảng viên của nhà trường, tác giả lựa chọn và nghiên cứu đề tài: ***“Biện pháp quản lý đào tạo hệ đại học vừa***

làm vừa học tại các cơ sở liên kết của trường Đại học Hùng Vương”. Để góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả quản lý đào tạo của nhà trường.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

UNESCO đã có khuyến cáo đúng đắn khi coi giáo dục của thế kỷ 21 là nền giáo dục của xã hội học tập và học suốt đời cho mọi người. Trong tư tưởng của C.Mác – Ăng ghen cho đến tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là “Mọi người ai cũng được học hành”. Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng lần IX cũng đã chỉ ra: “Đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân bằng các hình thức chính qui và không chính qui (bao gồm hệ VHVL), thực hiện giáo dục cho mọi người, cả nước thành một xã hội học tập”.

3. Mục đích nghiên cứu

Khảo sát, phân tích nguyên nhân của thực trạng và đề xuất những biện pháp quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học của trường Đại học Hùng Vương.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài
- Khảo sát và đánh giá thực trạng về công tác đào tạo hệ vừa học vừa làm ở Trường Đại học Hùng Vương
- Đề xuất biện pháp quản lý đào tạo đại học hệ vừa học vừa làm của Trường Đại học Hùng vương

5. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

5.1. Đối tượng nghiên cứu: Các phòng ban và các nhân sự liên quan để tìm hiểu thực trạng công tác quản lý đào tạo đại học hệ VLVH của trường Đại học Hùng Vương.

5.2. Khách thể nghiên cứu: Quá trình đào tạo và quản lý đào tạo đại học hệ VLVH của trường Đại học Hùng Vương.

6. Giả thuyết khoa học

7. Phạm vi nghiên cứu

Quá trình đào tạo hệ vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết đào tạo của trường Đại học Hùng Vương Từ tháng 4 năm 2003 (kể từ khi có quyết định thành lập) đến hiện nay, về các biện pháp quản lý đào tạo hệ đại học vừa làm vừa học của trường Đại học Hùng Vương tại các cơ sở liên kết.

8. Phương pháp và công cụ nghiên cứu

8.1 Phương pháp nghiên cứu: Gắn lý luận khoa học với thực tiễn quản lý

8.2 Công cụ nghiên cứu: Là bộ phiếu các câu hỏi khảo sát

9. Cấu trúc của luận văn

Chương 1. Cơ sở lý luận của việc quản lý đào tạo vừa làm vừa học

Chương 2. Thực trạng về đào tạo và quản lý đào tạo đại học vừa làm vừa học của trường trường Đại học Hùng Vương tại các cơ sở liên kết từ khi có quyết định thành lập trường (năm 2003) đến nay

Chương 3. Các biện pháp quản lý đào tạo đại học vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết của trường Đại học Hùng Vương

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

1.1. Tổng quan những công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Theo nghiên cứu gần đây của các nhà khoa học, có khoảng 80 – 90 % sinh viên hệ chính quy các trường đại học và cao đẳng sau khi tốt nghiệp ở lại các thành phố lớn, còn số 10 – 20% còn lại về các địa phương, không thể đáp ứng đủ nhu cầu nguồn nhân lực đang rất lớn ở các tỉnh, đặc biệt vùng sâu vùng xa. Đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học là một vấn đề đang được cả xã hội quan tâm, đặc biệt là đào tạo VLVH tại các cơ sở liên kết của các trường đại học nói chung.

Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn thường xuyên tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm đào tạo vừa làm vừa học. Đã có rất nhiều ý kiến xung quanh vấn đề này được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo sau khi kiểm tra hàng loạt các cơ sở liên kết đào tạo hệ vừa làm vừa học ở địa phương thời gian qua đã kết luận:

“Việc thực hiện liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng với các địa phương trong thời gian vừa qua mang tính lợi nhuận là chính. Các địa phương chỉ làm nhiệm vụ tuyển sinh còn các trường chỉ gần như chỉ nhằm kiếm việc làm cho cán bộ giảng viên để tăng thu nhập” (kết luận của ông Phạm Văn Tại, Phó trưởng thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1.2. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài nghiên cứu

1.2.1. Quản lý

1.2.1.1. Khái niệm

Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra một cách có hiệu quả nhất.

1.2.1.2. Chức năng của quản lý

Bốn chức năng: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo điều khiển và Kiểm tra. Trong 4 chức năng của quản lý chức năng lập kế hoạch là nền

tăng, còn chức năng tổ chức giữ vai trò quan trọng nhất. Các chức năng này luôn có mối liên hệ mật thiết với nhau.

Trong hoạt động quản lý giáo dục thông tin quản lý giáo dục đóng vai trò quan trọng, mọi hoạt động đều có mối liên hệ mật thiết với thông tin.

1.2.2. Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường

1.2.2.1. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục được hiểu là sự tác động có ý thức có mục đích của chủ thể quản lý đến khách thể - đối tượng quản lý trong giáo dục bằng công cụ và phương pháp quản lý nhằm đạt được mục tiêu của quản lý trong hoạt động giáo dục.

1.2.2.2. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường là hệ thống tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý, nhằm làm cho nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục để đạt tới mục tiêu giáo dục đặt ra trong từng thời kỳ phát triển của đất nước. Quản lý nhà trường thực chất là quản lý mọi mặt, các khía cạnh liên quan đến hoạt động giáo dục đào tạo trong phạm vi một nhà trường.

1.2.3. Quản lý nhà nước về giáo dục

- Khái niệm: Là hoạt động tổ chức, điều hành của cả bộ máy nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghĩa là bao hàm cả sự tác động, tổ chức của quyền lực nhà nước trên các phương diện lập pháp, hành pháp và tư pháp với đối với giáo dục.

- Quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề tồn đọng cần giải quyết, từ cơ chế phân cấp quản lý đến cách thức quản lý. Nền giáo dục đại học có thực sự phát triển hay không còn phụ thuộc rất nhiều vào công tác quản lý.

1.2.4. Hệ đào tạo vừa làm vừa học

Đây là khái niệm dùng cho mô hình học tập của những người đang đi làm nhưng muốn được kết hợp học tập để nâng cao kiến thức về văn hóa

và chuyên môn nghiệp vụ hoặc những người không có khả năng tài chính, thời gian, đặc biệt là vốn kiến thức để theo đuổi học hệ đại học chính quy.

1.3. Đào tạo hệ vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết

1.3.1. Đặc điểm về đào tạo hệ vừa làm vừa học

Quản lý chất lượng đầu vào, quản lý trong quá trình đào tạo có sự mềm dẻo hơn, đầu ra cũng được quản lý mềm mỏng hơn so với hệ chính quy, chất lượng đào tạo còn kém hơn hệ chính quy.

1.3.2. Các cơ sở liên kết

Các cơ sở liên kết là các cơ sở đào tạo không chính quy, được phân bố ở các tỉnh, huyện thường là được đặt ở các trung tâm giáo dục thường xuyên có chức năng liên kết đào tạo thường xuyên theo hướng không tập trung.

1.4. Quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết

1.4.1. Đặc điểm của đào tạo hệ VLVH tại các cơ sở liên kết

Người học chủ yếu có nguyện vọng để sao cho được tốt nghiệp có bằng, đầu vào của hệ này yêu cầu thấp hơn nhiều so với hệ chính qui, việc quản lý thường xuyên của nhà trường gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất còn thiếu nhiều.

1.4.2. Quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết

1.4.2.1. Quản lý của nhà trường: Xác định mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo, ngành nghề, chương trình đào tạo, địa điểm mở lớp, thực hiện quản lý chất lượng tuyển sinh đầu vào, xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức kiểm tra và đánh giá, quản lý giảng dạy của giảng viên, quản lý việc chấp hành nội qui, quy chế học tập của học viên, quản lý tài chính, tổ chức thi hết môn, thi tốt nghiệp cuối khóa và phát bằng cho học viên,

1.4.2.2. Quản lý của cơ sở liên kết: Quản lý tuyển sinh đầu vào, Thực hiện ký hợp đồng liên kết đào tạo cùng với nhà trường, Quản lý về cơ sở vật chất, Quản lý học viên Quản lý của giáo viên chủ nhiệm lớp

Chương 2: THỰC TRẠNG VỀ ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ VLVH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG TẠI CÁC CƠ SỞ LIÊN KẾT TỪ KHI CÓ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TRƯỜNG (NĂM 2003) ĐẾN NAY

2.1. Giới thiệu chung về trường Đại học Hùng Vương

2.1.1. Khái quát về trường Đại học Hùng Vương

Trường Đại học Hùng Vương nằm trong hệ thống các trường đại học trong cả nước chịu sự quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và sự quản lý chuyên môn của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Trường được thành lập theo quyết định số 81/2003/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Phú Thọ. Trường có vai trò và vị trí là trường đại học công lập, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Phú Thọ và các tỉnh lân cận.

Hiện nay nhà trường có 8 khoa chuyên môn (khoa Toán – Công nghệ, khoa Khoa học tự nhiên, Khoa Xã hội và nhân văn, khoa Tiểu học – Mầm non, khoa Ngoại ngữ, khoa Nhạc – Họa, khoa Nông – Lâm – Ngư, khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh), 2 bộ môn trực thuộc (bộ môn Tâm lý, bộ môn Lý luận chính trị), có 8 phòng (phòng Hành chính tổng hợp, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Đào tạo, phòng Thanh tra - Khảo thí, phòng Công tác chính trị học sinh – Sinh viên, phòng Quản lý khoa học và Quan hệ quốc tế, phòng Kế hoạch – Tài vụ, phòng Quản trị đời sống), có 4 trung tâm (trung tâm Hợp tác – Đào tạo, trung tâm Thông tin – Tư liệu – Thư viện, trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, trung tâm Thực nghiệm) và ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trường, với hơn 400 cán bộ, giảng viên, công nhân viên, và hơn 8000 sinh viên các hệ đào tạo.

Từ năm 2004 nhà trường đã tổ chức đào tạo đại học theo các ngành: Sư phạm toán, Ngữ văn, Tiếng anh, Giáo dục tiểu học, Kế toán, Tài chính

ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Trồng trọt, Nông lâm kết hợp, Tin học, Chăn nuôi – Thú y, Lâm nghiệp, Tiếng Anh và Tiếng Trung Quốc.

Những năm gần đây nhà trường đã mở rộng liên kết đào tạo với các trường: đại học, cao đẳng trong khu vực, các Trung tâm giáo dục thường xuyên của các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

2.1.2. Mục tiêu đào tạo của trường Đại học Hùng Vương

Trường Đại học Hùng vương có mục tiêu xây dựng thành trường đại học đa ngành, đa cấp, một trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo có chất lượng cao, phục vụ sự phát triển kinh tế của tỉnh Phú Thọ và các tỉnh lân cận: Xây dựng trường thành trường đại học đạt chuẩn vào năm 2015.

2.1.3. Đối tượng đào tạo của trường Đại học Hùng Vương

Đối tượng là các công dân Việt Nam và người nước ngoài có đủ quyền công dân nằm trong quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có nhu cầu học các chuyên ngành của nhà trường.

2.1.4. Tổ chức bộ máy quản lý của trường Đại học Hùng Vương

Đến nay toàn trường có: 417 người, trong đó 323 cán bộ trong biên chế, 94 người hợp đồng. Tổng số giảng viên là 224 người ở các khoa, bộ môn trực thuộc và kiêm nhiệm, trong đó có: 02 phó giáo sư, 05 tiến sĩ, 109 thạc sĩ, 45 người đang học cao học, 19 nghiên cứu sinh và 46 cử nhân.

2.1.5. Qui mô đào tạo của trường Đại học Hùng Vương

Qui mô đào tạo từ khi thành lập đến nay được lớn mạnh không ngừng Năm 2004 tổng số học sinh, sinh viên các hệ 890 sinh viên hệ đại học 422, năm 2010 đã có 2900 hệ đại học 1800, tốc độ phát triển hệ đại học là 400%.

2.2. Thực trạng đào tạo hệ đại học VLVH tại các cơ sở liên kết

2.2.1. Các ngành đào tạo đại học hệ VLVH tại các cơ sở liên kết

Do trường mới được thành lập, nên những năm vừa qua đào tạo hệ đại học VLVH mới chỉ tập trung 4 ngành: Sư phạm Mầm non, Sư phạm Tiểu học, Kế toán, Anh văn.

2.2.2. Công tác tuyển sinh hệ đại học vừa làm vừa học

2.2.2.1. Thực hiện thông báo tuyển sinh

Nhà trường thực hiện liên kết đặt địa điểm với các Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc các huyện trong tỉnh, các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Trung tâm dạy nghề trong và ngoài tỉnh để thực hiện mở lớp. Quy trình tuyển sinh thực hiện qua các cơ sở liên kết.

2.2.2.2. Tổ chức thi tuyển đầu vào

Thành lập hội đồng tuyển sinh trường tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Địa điểm thi được tổ chức tại các cơ sở liên kết đào tạo, cơ sở đào tạo có trách nhiệm chuẩn bị địa điểm thi, phòng thi theo quy chế của Bộ, nơi ăn nghỉ và làm việc cho hội đồng. Đề thi được lấy từ ngân hàng đề của Bộ, cán bộ coi thi là cán bộ của trường Đại học Hùng Vương. Mọi công tác an ninh đảm bảo an toàn cho kỳ thi được thực hiện nghiêm ngặt với đủ các thành phần như công an, bảo vệ, giám sát, ... Bài thi sau khi thi xong được niêm phong và chuyển về Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng của nhà trường để triển khai công tác chấm thi. Kết quả thi được công bố công khai tại bảng tin của nhà trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời gian quy định đảm bảo tốt quyền lợi cho người tham gia dự thi.

2.2.3. Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo hệ đại học vừa làm vừa học

Chương trình đào tạo được xây dựng trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kể cả đào tạo theo niên chế và tín chỉ. Cho tới nay toàn bộ các lớp đào tạo hệ VLVH vẫn đang được đào tạo theo niên chế.

2.2.4. Hoạt động dạy học hệ đại học vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết đào tạo

Thực tế các giảng viên của trường Đại học Hùng Vương khi tham gia dạy hệ đại học VLVH tại các cơ sở liên kết đào tạo của nhà trường đều đã thực hiện theo quy trình đảm bảo liên thông được các khâu trong toàn bộ quy trình dạy học.

2.2.5. Đánh giá kết quả học tập, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Mỗi môn học khi kết thúc học phần đều phải có đủ hai loại điểm: Điểm thành phần là những điểm kiểm tra 1 tiết theo học trình, điểm thành phần được tính trung bình cộng từ các điểm học trình. Điểm thi học phần là điểm từ các bài thi kết thúc học phần. Nhà trường tổ chức thi tốt nghiệp ra trường theo hai hình thức: khóa luận tốt nghiệp và thi tốt nghiệp.

2.3. Các biện pháp quản lý đào tạo hệ đại học vừa làm vừa học của trường Đại học Hùng Vương đang áp dụng

2.3.2. Thực trạng Quản lý đào tạo hệ đại học vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết của trường Đại học Hùng Vương

2.3.2.1. Quản lý hoạt động giảng dạy cụ thể

Nhà trường quy định về hồ sơ giảng dạy đối với giảng viên: Giảng viên trước khi lên lớp phải có đề cương bài giảng, giáo án. Ban giám hiệu nhà trường giao cho khoa và các bộ môn chuyên môn thường xuyên kiểm tra, việc thực hiện các quy định về công tác chuẩn bị giảng dạy của giảng viên.

2.3.2.2. Lập kế hoạch trong quản lý hoạt động giảng dạy hệ đại học vừa làm vừa học

a. Quy trình lập kế hoạch

Bắt đầu Thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo đến phác thảo kế hoạch đến lập kế hoạch chi tiết cho từng tuần, từng tháng, học kỳ và cả năm học đến phê duyệt của lãnh đạo nhà trường sẽ được coi là nhiệm vụ chính cho các khoa các giảng viên thực hiện.

b. Các phương pháp xây dựng kế hoạch: dùng hai phương pháp chủ yếu là: phương pháp kế thừa và phương pháp cân đối.

2.3.2.3. Chỉ đạo triển khai hoạt động dạy học

Gồm các nội dung sau: thực hiện chương trình, chuẩn bị bài giảng và giờ lên lớp của giảng viên, thời gian lên lớp của giảng viên sinh hoạt chuyên môn của giảng viên, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giảng viên, đổi mới phương pháp dạy học

2.3.2.4. Kiểm tra, giám sát giờ lên lớp của giảng viên

2.3.2.5. Quản lý hoạt động của học viên

2.3.2.6. Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch đào tạo tại các cơ sở liên kết.

2.3.2.7. Quản lý tài chính trong hợp đồng

2.3. 2.8. Sự phối kết hợp giữa nhà trường và cơ sở liên kết đào tạo

2.3.2.9. Điều kiện thực tế về đào tạo của các cơ sở liên kết.

2.4. Đánh giá thực trạng

2.4.1. Những mặt được về quản lý đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học của nhà trường

Nhà trường đã biết phối hợp cùng các cơ sở liên kết đào tạo thông báo tuyển sinh đại học hệ VLVH theo chỉ tiêu của Bộ GD&ĐT giao một cách kịp thời, rộng khắp, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, từ đó đã thu hút được người học đăng ký thi vào các ngành theo nguyện vọng. Hội đồng tuyển sinh của nhà trường luôn luôn tổ chức thực hiện đúng quy chế tuyển sinh. Trong quản lý đào tạo công tác kế hoạch hóa luôn luôn được coi trọng và ngày càng hoàn thiện. Nhà trường có đủ chương trình giáo dục cho tất cả các ngành đào tạo, đảm bảo đúng quy định của Bộ GD-ĐT, phù hợp với mục tiêu giáo dục của trường.

Công tác kiểm tra, đánh giá là công tác được duy trì tốt. Công tác tổ chức thi học phần, thi tốt nghiệp được đảm bảo theo quy chế. Quản lý tài chính theo hợp đồng là công tác luôn được thực hiện rất nghiêm minh,

không có những trường hợp sai phạm nào đáng tiếc xảy ra.

2.4.2. Những hạn chế về quản lý đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học của nhà trường

Loại hình đào tạo VLVH chưa đa dạng thậm chí còn ít, thực tế mới chỉ tập trung ở có 4 ngành đào tạo: Mầm non, Tiểu học, Ngoại ngữ, Kế toán.. Các cơ sở liên kết đào tạo đại học hệ VLVH còn ít, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho đào tạo còn rất thiếu, việc tham gia phối hợp cùng quản lý sinh viên của các cơ sở chưa thực sự thường xuyên và đồng bộ. Phòng Đào tạo nhà trường đã có kiểm tra đôn đốc, tuy nhiên chưa thường xuyên liên tục, nội dung kiểm tra chưa thấu đáo và sát sao nhất là về chất lượng dạy và học. Các khoa chuyên môn thực hiện công tác kiểm tra còn ít, chưa phối hợp đồng bộ cùng lãnh đạo nhà trường và Phòng Đào tạo để tiến hành kiểm tra thường xuyên công tác dạy và học. Đội ngũ giảng viên chưa đồng bộ, cơ cấu chưa thật hợp lý. Một số giảng viên chưa thực sự đổi mới phương pháp dạy, vẫn chủ yếu theo phương pháp truyền thống, làm học viên thụ động trong việc tiếp thu kiến thức, chất lượng học tập của học viên không cao. Phương tiện, đồ dùng, mô hình hỗ trợ cho việc đổi mới phương pháp còn nhiều khó khăn.

2.4.3. Những nguyên nhân của những hạn chế

(1). Đầu vào của hệ VLVH thường chưa có sự sàng lọc cao, tuyển vào vẫn còn thiếu tính chất lọc, dẫn đến khả năng tiếp thu của người học không đồng đều.

(2). Đội ngũ giảng viên không đồng bộ, một số người mới vào nghề tuổi đời còn non trẻ, kinh nghiệm nghề nghiệp chưa nhiều, kinh nghiệm thực tiễn chưa cao.

(3). Quản lý trong giờ học của giảng viên chưa phát huy hết được tác dụng, còn có tính chất cả nể đối với các học viên, hơn nữa các cơ sở liên kết cũng chưa nêu cao hết trách nhiệm trong việc quản lý sinh viên.

Chương 3: CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐẠI HỌC VL VH TẠI CÁC CƠ SỞ LIÊN KẾT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNGVƯƠNG

3.1. Căn cứ đề xuất các biện pháp

3.1.1. Dự thảo Chiến lược phát triển giáo dục 2009 – 2020

Dự thảo Chiến lược phát triển giáo dục 2009- 2020 trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục 2001 – 2009, tiếp tục phấn đấu thực hiện những điểm chưa hoàn thành của giai đoạn trước, chuẩn bị các chương trình giáo dục phổ thông mới, tăng cường sử dụng các chương trình tiên tiến quốc tế ở các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề nghiệp và đại học. Tổ chức đánh giá quốc gia và tham gia chương trình đánh giá quốc tế về kết quả học tập, tiến hành đổi mới cơ cấu và quản lý nhà nước đối với hệ thống giáo dục quốc dân, đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo sư phạm, công tác bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc xây dựng các đại học đạt tiêu chuẩn quốc tế, thực hiện những điều chỉnh cần thiết về các mục tiêu, chỉ tiêu chiến lược và đánh giá kết quả thực hiện chiến lược giáo dục.

3.3.2. Phương hướng và mục tiêu phát triển nhà trường đến năm 2015

Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ trường Đại học Hùng Vương lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010-2015) đã được thông qua, trong đó hoạch định rõ phương hướng: “ Phát triển Trường Đại học Hùng Vương đến năm 2020 thành một trường đại học đa ngành, đa cấp, một trung tâm chuyên giao công nghệ và đào tạo có chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ và các tỉnh lân cận; xây dựng trường trở thành trường đại học đạt chuẩn vào năm 2015”.

3.2. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

3.2.1. Dựa trên nguyên tắc đồng bộ

Nguyên tắc đồng bộ trong sử dụng các biện pháp là sự phối hợp đồng thời giữa các biện pháp, để tác động vào quá trình quản lý để nâng cao chất lượng và mang lại hiệu quả cao trong đào tạo

3.2.2. Dựa trên nguyên tắc kế thừa

Trong quản lý, các biện pháp được đề xuất đều dựa trên nền tảng của những biện pháp và cách thức quản lý đã có sẵn đang được áp dụng để từ đó phát triển lên thành những biện pháp quản lý mới.

3.2.3. Nguyên tắc lựa chọn

Cho nên khi vận dụng các phương pháp cần phân tích sự thích ứng và tính khả thi để lựa chọn phương pháp thích hợp, mang lại hiệu quả cao trong đào tạo.

3.3. Các biện pháp quản lý đào tạo hệ VLVH tại các cơ sở liên kết đào tạo của trường Đại học Hùng Vương.

3.3.1. củng cố và tăng cường trách nhiệm và quyền hạn trong liên kết đào tạo để thực hiện tốt quản lý đào tạo tại các cơ sở liên kết

3.3.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Giúp các nhà quản lý có được một quy trình làm việc đồng bộ và hiệu quả. Việc củng cố và tăng cường cơ chế liên kết đào tạo sẽ tạo ra những hoạt động tích cực nhất trong quản lý đào tạo giữa nhà trường và cơ sở liên kết, từ đó mang lại chất lượng và hiệu quả đào tạo cao.

3.1.1.2. Nội dung và ý nghĩa của biện pháp

a. Thủ tục mở lớp: Đây là khâu nhà trường đảm nhận, nhà trường căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo giao theo từng năm, đồng thời căn cứ vào số lượng thí sinh đăng ký nguyện vọng học đại học VLVH ở các cơ sở liên kết.

b. Thi tuyển sinh: Cần phát huy những điểm mạnh sẵn có, bên cạnh đó trách nhiệm của một số cơ sở liên kết cần được củng cố và nâng cao hơn về điều kiện cho phòng thi để đảm bảo chất lượng.

c. Ký kết hợp đồng đào tạo: Hợp đồng đào tạo cần quy định rõ quyền hạn và nghĩa vụ của cả hai bên, hai bên đều thỏa mãn và sẵn sàng chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động liên kết của mình.

d. Tổ chức thực hiện: thực hiện các điều khoản đã ký trong hợp đồng là hoạt động có tính chất quyết định mọi vấn đề trong liên kết, hai bên đều cần thiết phải nêu cao trách nhiệm của mình, sao cho đảm bảo đúng quy chế và sự thống nhất trong hợp đồng, khi có những khó khăn hoặc những thay đổi lớn cần bàn bạc thực hiện.

đ. Thanh lý hợp đồng đào tạo: mọi việc đều đã được tiến hành nếu không có gì vướng mắc thì sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng đã ký kết.

Các cơ sở liên kết đào tạo đã phát huy tương đối tốt được nghĩa vụ của một cơ sở liên kết, tuy nhiên trong việc liên kết đào tạo đại học hệ VLVH nhà trường và cơ sở liên kết cần củng cố và tăng cường hơn nữa về trách nhiệm và quyền hạn để không ngoài mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

3.1.1.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

Cán bộ quản lý đào tạo của nhà trường và cán bộ lãnh đạo của các cơ sở liên kết cũng như giảng viên, cán bộ công nhân viên của cả hai bên cần nhận thức tốt tầm quan trọng của công tác liên kết đào tạo, những ảnh hưởng của việc liên kết đến chất lượng đào tạo, quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo về đào tạo đại học hệ VLVH, các văn bản quy định về đào tạo loại hình này, các quy định của nhà trường về dạy và học, từ đó nhà trường tổ chức thực hiện cho đúng.

Giữa nhà trường và cơ sở liên kết đào tạo phải tạo ra được mối quan hệ liên kết trong đào tạo một cách bền vững, lâu dài hướng theo mục đích chung là đào tạo và nâng cao nguồn nhân lực cho tỉnh nhà và lân cận, trên nguyên tắc cộng đồng về trách nhiệm và hai bên cùng có lợi.

3.1.1.4. Kết quả cần đạt

Về quản lý đào tạo trong toàn bộ quy trình liên kết đào tạo để tạo ra môi trường đào tạo tốt, thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo. Tất cả các khâu trong quy trình đều được thực hiện một cách đầy đủ và chính xác. Không bên nào vi phạm điều khoản trong hợp đồng đã ký kết giữa hai bên.

Quyền lợi hai bên được đảm bảo, mối quan hệ liên kết được duy trì và phát triển bền vững.

3.3.2. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên

3.3.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Giúp cho nhà trường có đủ số lượng giảng viên các ngành đào tạo, không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên cho nhà trường

3.3.2.2. Nội dung của biện pháp

a. Kế hoạch phát triển số lượng giảng viên

Đề dự báo được số lượng giảng viên cần phải có dự báo về quy mô đào tạo của nhà trường, từ nay đến 2015 cần dự báo được số lượng sinh viên, về cơ cấu ngành, cơ cấu loại hình, trên cơ sở đó dự báo số lượng sinh viên tuyển cho các khoa.

Xác định nhu cầu bổ sung, thay thế số giảng viên đến tuổi nghỉ hưu, chuyển chuyên công tác, thôi việc,... hàng năm và từ nay đến năm 2015.

b. Kế hoạch phát triển chất lượng

Chất lượng giảng viên ảnh hưởng trực tiếp và là một trong các thành tố quyết định chất lượng đào tạo. Phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng người thầy là mục tiêu chung của tất cả các trường đào tạo ở các cấp bậc đào tạo. Trường Đại học Hùng Vương là một trường đại học mới được thành lập từ năm 2003 đến nay, mặc dù được thành lập trên cơ sở trường Cao đẳng Sư phạm Phú Thọ đã có bề dày gần 50 năm, tuy nhiên để đào tạo đại học thì bề dày kinh nghiệm vẫn còn non nớt, đội ngũ giảng viên chưa

thể hoàn thiện ngay không những số lượng mà cả về chất lượng. Vì vậy phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

Chất lượng giảng viên của nhà trường được phản ánh qua các tiêu chí như: chất lượng tuyển đầu vào, trình độ học vấn, thâm niên đứng lớp, trình độ sư phạm, chất lượng đào tạo sinh viên.

3.3.2.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

Công tác tuyên truyền, giáo dục, để toàn thể cán bộ nói chung đặc biệt đội ngũ giảng viên nhận thức được vị trí, vai trò và trách nhiệm để phấn đấu cho công việc đang làm.

Môi trường dân chủ là yếu tố quan trọng để đội ngũ giảng viên gắn kết với nhau phát huy tiềm năng trí tuệ, năng lực sở trường của mình.

Việc thu hút nhân tài cần luôn luôn có chính sách ưu đãi cụ thể.

3.3.2.4. Kết quả cần đạt

Đảm bảo đủ về số lượng giảng viên, và chất lượng giảng viên không ngừng được hoàn thiện đáp ứng kịp với yêu cầu của đào tạo.

3.3.3. Tăng cường chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình đào tạo

3.3.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Xây dựng và thực hiện tốt chương trình sẽ giúp cho các nhà quản lý nắm bắt và quản lý được nội dung chương trình đào tạo của từng ngành, môn học, học kỳ, năm học và toàn khóa.

3.3.3.2. Nội dung của biện pháp

Phải có một chương trình chuẩn mực phù hợp đào tạo của từng ngành, dựa vào chương trình khung đào tạo các ngành của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành.

3.3.3.3. Cách thức tiến hành

Phổ biến đến giảng viên và cán bộ quản lý chương trình đào tạo của các chuyên ngành, môn học mà nhà trường đang và sẽ đào tạo, giảng dạy hệ đại học VLVH. Theo dõi thường xuyên việc thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, quy chế đào tạo.

3.3.3.4. Điều kiện thực hiện

Cán bộ quản lý cần nắm vững chuyên ngành đào tạo đại học VLVH.

Phân công giảng viên phải căn cứ vào năng lực, trình độ chuyên môn của từng giảng viên, đặc điểm của từng đơn vị.

3.3.3.5. Kết quả cần đạt được

Chương trình đào tạo được xây dựng như một chỉnh thể thống nhất trong nhà trường, cán bộ quản lý phải hiểu biết và tổ chức duy trì quản lý từ đầu đến cuối khóa đào tạo, các giảng viên thực hiện bài giảng theo khung chương trình để mang lại hiệu quả cao nhất.

3.3.4. Tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát công tác đổi mới phương pháp giảng dạy

3.3.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Giúp cho các nhà quản lý nắm được thực tế đổi mới phương pháp giảng dạy đại học hệ VLVH của nhà trường, từ đó thấy được những thuận lợi và khó khăn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, từng bước điều chỉnh sao cho đạt kết quả cao nhất, nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

3.3.4.2. Nội dung của biện pháp

- Khảo sát và đánh giá tình hình đổi mới phương pháp giảng dạy đối với đại học hệ VLVH, xây dựng điển hình về đổi mới phương pháp dạy học làm nòng cốt học tập trong giảng viên.

- Khuyến khích mọi cá nhân tích cực hưởng ứng.

- Kiểm tra giám sát chặt chẽ quá trình dạy học ở tại các cơ sở liên kết

- Đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy học.

3.3.4.3. Cách thức tiến hành

- Thành lập ban chỉ đạo
- Tổ chức hội thảo bàn về đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm

3.3.4.4. Điều kiện thực hiện phương pháp

- Phải nhận thức được tầm quan trọng của đổi mới phương pháp dạy học. Có điều kiện cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đồ dùng và phương tiện dạy học hiện đại, giáo trình bài giảng cho sinh viên nghiên cứu đầy đủ.

3.3.4.5. Kết quả cần đạt được

Thực hiện đồng bộ về đổi mới phương pháp giảng dạy đối với tất cả các giảng viên tham gia dạy đại học hệ VLVH. Học viên làm quen với việc học tập theo phương pháp tích cực, chủ động sáng tạo, biết gắn liền giữa lý luận và thực tiễn, ứng dụng tốt trong công tác hiện tại và tương lai.

3.3.5. Tăng cường kiểm tra hoạt động của sinh viên

3.3.5.1. Mục tiêu của biện pháp

Tạo cho học viên có một nề nếp học tập, chấp hành tốt mọi quy chế của Bộ Giáo dục & Đào tạo, từ đó có động cơ mục đích học tập đúng đắn, duy trì nề nếp kỷ cương của nhà trường và các cơ sở liên kết.

3.3.5.2. Nội dung của biện pháp

- Phổ biến tuyên truyền những văn bản quy chế, nội quy hoạt động trong học tập, những quy định về trách nhiệm và quyền lợi của người học đối với hệ đại học VLVH.

- Lãnh đạo và các bộ phận quản lý, Các khoa, bộ môn trực thuộc của nhà trường, cơ sở liên kết phải thường xuyên kiểm tra nề nếp hoạt động của học viên.

- Giảng viên đứng lớp, Giáo viên chủ nhiệm cần có những biện pháp thích hợp để quản lý học viên đảm bảo đúng quy chế đào tạo.

- Ban cán sự lớp cần động viên anh chị em trong lớp tham gia tích cực trong việc xây dựng phong trào tập thể.

3.3.5.2. Điều kiện thực hiện

- Lãnh đạo nhà trường và bộ phận quản lý, các cơ sở liên kết đào tạo phải chủ động thường xuyên quan tâm và kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở kịp thời khi cần thiết đối với hoạt động của học viên.

- Giảng viên cần có tính kiên quyết, nhất quán trong việc áp dụng quy chế đào tạo và xử lý học viên vi phạm quy chế.

3.3.5.3. Kết quả cần đạt được

- Hoạt động của học viên đi vào nề nếp, có kỷ luật chặt chẽ.

- Kết quả học tập đạt yêu cầu trở lên, chất lượng học tập được nâng cao, học viên có thể vận dụng tốt trong công tác thực tại và sau này.

3.3.6. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giảng dạy

3.3.6.1. Mục tiêu của biện pháp

Đối với đào tạo đại học hệ VLVH đặt tại các cơ sở liên kết công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên đó chính là việc nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giảng dạy nhà quản lý sẽ đánh giá chính xác hơn thực trạng hoạt động đào tạo, trên cơ sở đó là một trong những điều kiện đề ra quyết định điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhà trường.

3.3.6.2. Nội dung của biện pháp

Tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động giảng dạy, việc thực hiện chương trình đào tạo, việc chuẩn bị hồ sơ giảng dạy, giờ lên lớp của giảng viên, kết quả học tập của học viên.

3.3.6.3. Cách thức tiến hành

a. Xây dựng kế hoạch kiểm tra và đánh giá

Xác định mục đích, nội dung, thời gian và địa điểm, đối tượng, qua kiểm tra cần đánh giá và rút kinh nghiệm cần thiết và kịp thời.

b. Lựa chọn phương pháp kiểm tra

Lựa chọn một trong hai phương pháp: trực tiếp hoặc gián tiếp.

3.3.6.4. Điều kiện thực hiện

Cán bộ quản lý đào tạo phải có sự đầu tư về thời gian,

Tăng cường mối quan hệ hợp tác với cán bộ quản lý và các nhân viên ở các cơ sở liên kết

Coi trọng các nguồn thông tin từ nhiều phía để thực hiện kiểm tra và đánh giá chính xác.

3.3.6.5. Kết quả cần đạt được

Sự chuyển biến tích cực của giảng viên trong công tác giảng dạy đại học hệ VLVH tại các cơ sở liên kết đào tạo của nhà trường.

3.4. Thăm dò tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp

Qua kết quả tổng hợp và ghi nhận ý kiến khi phỏng vấn cho thấy:

- Ý kiến của cán bộ quản lý Phòng Đào tạo

Số người được xin ý kiến: 14 người, kết quả tính cấp thiết trung bình là 92,8%, tính khả thi là 92,8%, qua trao đổi ý kiến chúng tôi thấy các biện pháp cơ bản mà tác giả đưa ra được cán bộ phòng Đào tạo đánh giá là cấp thiết, và có tính khả thi cao, nếu thực thi sẽ có tác dụng lớn trong công tác quản lý đào tạo của nhà trường.

- Ý kiến của Ban Giám hiệu, trưởng, phó các phòng khoa:

Tổng số người được hỏi ý kiến là 26, tính cấp thiết được đánh giá trung

bình: 92,3 %, tính khả thi được đánh giá trung bình: 88,46 % qua trao đổi trực tiếp các đối tượng cho rằng biện pháp 1, biện pháp 3, biện pháp 4 và biện pháp 6 cần được chú trọng, đây cũng là những biện pháp mà các nhà quản lý mong muốn đề nâng cao chất lượng đào tạo đối với hệ VLVH.

- Ý kiến của các giảng viên:

Tổng số giảng viên được xin ý kiến: 75, tính cấp thiết được đánh giá trung bình: 90,66 %, tính khả thi được đánh giá trung bình: 90,66 %, qua trao đổi trực tiếp chúng tôi ghi nhận ý kiến của các giảng viên: sự cần thiết phải thực hiện các biện pháp quản lý đào tạo đổi mới với đào tạo đại học hệ VLVH, trong đó hầu hết các giảng viên muốn đề cập chú trọng biện pháp 1, biện pháp 2, biện pháp 3, biện pháp 4.

Tóm lại: Các biện pháp quản lý đào tạo đại học hệ VLVH tại các cơ sở liên kết của trường Đại học Hùng Vương nhằm tập trung khắc phục những tồn tại trong thời gian qua, phát huy những điểm mạnh sẵn có, phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Luận văn: “*Biện pháp quản lý đào tạo hệ đại học vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết của trường Đại học Hùng Vương*” đã thực hiện đúng mục đích, nhiệm vụ của đề tài.

Các phương pháp đã đề cập ở trên nếu làm tốt và có hướng đi đúng trong quản lý đào tạo hệ đại học VLVH sẽ là nhân tố quan trọng và tích cực nhất cho sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Phú Thọ và lân cận, đồng thời là sức mạnh để nâng cao vị trí, uy tín, thương hiệu của nhà trường trong điều kiện một trường đại học mới được thành lập.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Bộ cần hoàn chỉnh bổ sung cũng như có những hướng dẫn cụ thể về công tác quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết của các trường đại học để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

- Bộ cần tăng cường việc tạo điều kiện để các trường tiếp cận được những thông tin khoa học mới, tổ chức hội thảo khoa học, thực hiện liên thông giữa các trường, đặc biệt quan tâm hơn cả về chính sách và cơ sở vật chất cho những trường đại học mới được thành lập như trường Đại học Hùng Vương.

2.2. Đối với UBND tỉnh Phú Thọ

UBND tỉnh quan tâm hơn nữa trong việc xây dựng cơ sở vật chất, tuyển dụng đội ngũ, mở các lớp thực hiện đa dạng hóa đào tạo...,

2.3. Đối với các cơ sở liên kết đào tạo của nhà trường

Các cơ sở liên kết cần quan tâm hơn trong việc khắc phục khó khăn để phân đấu có những điều kiện vật chất tối thiểu đảm bảo cho đào tạo đại học hệ VLVH. Đồng thời một số cơ sở liên kết không nên mở các lớp liên

kết quả nhiều so với khả năng cho phép hiện tại, gây ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

2.4. Đối với trường Đại học Hùng Vương

- Quán triệt hơn nữa tinh thần đổi mới phương pháp dạy học cho toàn bộ giảng viên, sinh viên trong nhà trường. Tổ chức các đợt tập huấn cho giảng viên đặc biệt là giảng viên trẻ về đổi mới phương pháp dạy học.

- Cần phối hợp tốt hơn nữa với cơ sở liên kết đào tạo để thực hiện nhiệm vụ quản lý đào tạo, phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo.

- Cần có những biện pháp đãi ngộ và khuyến khích thỏa đáng hơn nữa cho giảng viên đi dạy các lớp đại học hệ VLVH tại các cơ sở liên kết.

- Thường xuyên chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên bằng cách tạo điều kiện cho đi học nâng cao về chuyên ngành và trình độ sư phạm.